

Bản án số: 168/2022/HS-ST

Ngày: 28-10-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành

2. Ông Bạch Quảng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Yến-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:**  
Ông Phan Văn Hóa-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Khả T (tên gọi khác: Không); sinh năm 1989, tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Tổ 03, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Khả U và bà Lô Thị L; Bị cáo có vợ tên là Cao Thị Lệ C và có 03 người con; lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Khả T bị tạm giữ từ ngày 01 đến ngày 10-4-2022, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 12-5-2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai bắt giữ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Xuân H (tên gọi khác: Không); sinh năm 1977, tại Quảng Bình.

Nơi cư trú: Tổ 07, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trương Xuân H (đã chết) và bà Võ Thị Hương. Bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Hải H và có 02 người con, sinh năm 2000 và 2001.

- Ngày 01-12-1997, bị Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*” (theo khoản 2 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1985), tại Bản án số 717/HSPT; chấp hành án tại Trại tạm giam Đăk Trung, Bộ Công an. Ngày 21-5-1999, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 27-8-2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*” (theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999), tại Bản án số 67/HSPT.

- Ngày 23-9-2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “*Môi giới mại dâm*”(theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 1999), tại Bản án số 78/HSPT; tổng hợp hình phạt với Bản án số 67/HSPT ngày 27-8-2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 03 tháng tù; chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Bộ Công an. Ngày 20-5-2005, chấp hành xong hình phạt tù.

Các lần bị kết án nêu trên, bị cáo Trương Xuân H đều chưa được xóa án tích.

Tiền án: 03 lần. Tiền sự: Không.

Bị cáo Trương Xuân H bị tạm giữ từ ngày 01 đến ngày 10-4-2022, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

-*Bị hại*: Bà Nguyễn Bạch Hồng N, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 131/2 đường Lê Duẩn, tổ 6, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1971; địa chỉ: tổ 3, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Xuân H là người đã bị kết án về các tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”, “*Cố ý gây thương tích*”, “*Môi giới mại dâm*” và đều chưa được xóa án tích; H và Lê Khả T có quen biết nhau. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29-3-2022, T điều khiển xe mô tô biển số 81F2-2575 đến nhà H ở tổ 7 phường Thắng Lợi, thành phố P rủ H đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, thì H đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô 81F2-2575 chở H đi dạo để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Bạch Hồng N (sinh năm 1989, ở số 131/2 đường Lê Duẩn, Tổ 06 phường P, thành phố P), T phát hiện có xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 81B1-086.01 đang dựng ở sân, cửa cổng không đóng, có sẵn chìa khóa trong ổ khóa điện và không có người trông coi. Lúc này khoảng 11 giờ cùng ngày, T dừng xe lại chỉ cho H thấy xe mô tô 81B1-086.01 và đứng cạnh giới thiệu H đi vào trộm cắp. H đi vào sân nhà bà Ngọc lén lút dắt xe mô tô 81B1-086.01 ra đường khởi động máy, rồi điều khiển tẩu thoát về nhà H; T điều khiển xe mô tô 81F2-2575 chạy theo sau. Khi về đến nhà H, T tháo biển số 81B1-086.01 ra khỏi xe mô tô vừa chiếm đoạt được, rồi gọi điện thoại cho đối tượng nam thanh niên tên “*Mập*” (chưa xác định được họ tên, địa chỉ, là người quen biết ngoài xã hội với T) hỏi bán xe. Đối tượng tên “*Mập*” đồng ý mua và hẹn T mang xe đến đường Trần Văn Bình (vị trí gần khu biệt thự Phương Hoàng 1), thuộc xã Trà Đa, thành phố P để thực hiện việc mua bán. Khoảng 14 giờ ngày 29-3-2022, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade (đã tháo biển số 81B1-086.01) chiếm đoạt được của bà Ngọc đến địa điểm trên để bán cho đối tượng “*Mập*” như đã hẹn. T khai: Thấy xe không có biển số nên đối tượng “*Mập*” có hỏi, T nói biển số đang để ở nhà H, thì Mập đồng ý mua xe với giá 3.000.000 đồng; Mập đưa trước cho T 2.000.000 đồng và lấy xe. Một lúc sau, đối tượng “*Mập*” đến nhà H để lấy biển số 81B1-086.01 và trả thêm cho T 1.000.000 đồng. Tiền bán xe mô tô trộm cắp mà có, T và H đã chia nhau tiêu xài hết. Đối với bà Ngọc, sau khi phát hiện bị mất xe mô tô 81B1-086.01 thì đã đến Công an phường P, thành phố P trình báo. Đến 16 giờ 30 phút ngày 01-4-2022, T và H đến

Công an phường P tự thú, khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô 81B1-086.01 của bà Ngọc như nêu trên. Khi ra tự thú, T giao nộp cho cơ quan Công an xe mô tô biển số 81F2-2575. Sau đó, Công an phường P chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để xử lý. Quá trình điều tra, trên cơ sở lời khai của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku đã xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng “Mập” là ai, ở đâu, nên chưa giữ được xe mô tô 81B1-086.01. Qua định giá, xác định tại thời điểm bị T và H chiếm đoạt, xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại Air Blade, biển số 81B1-086.01 của bà Ngọc có trị giá: 13.500.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 81F2-2575 do Lê Khả T giao nộp, qua điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị Mỹ K. Bà K cho T mượn xe mô tô 81F2-2575 để làm phương tiện đi lại và không biết T đã sử dụng xe này làm phương tiện cùng đồng phạm đi trộm cắp tài sản. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại xe mô tô 81F2-2575 cho bà K.

*Về dân sự:* Bà Nguyễn Bạch Hồng N yêu cầu được bồi thường trị giá xe mô tô 81B1-086.01 đã bị chiếm đoạt, với số tiền 13.500.000 đồng. Hiện Lê Khả T và Trương Xuân H chưa bồi thường theo yêu cầu trên.

Tại bản cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 07-9-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố đối với bị cáo Trương Xuân H về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Khả T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

*-Về hình sự:* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Xuân H với mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Khả T với mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

*-Về hình phạt bổ sung:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về dân sự: Đề nghị tuyên buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Bạch Hồng N trị giá xe mô tô 81B1-086.01 đã bị chiếm đoạt, với số tiền 13.500.000 đồng.

*-Về án phí:* Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo T nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo H: (Vắng mặt).

Bị cáo T: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với bị cáo Trương Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, căn cứ điểm d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo H.

[3]. Xét lời khai của bị cáo Lê Khả T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 11 giờ ngày 29-3-2022, tại nhà bà Nguyễn Bạch Hồng N (ở số 131/2 đường Lê Duẩn, tổ 06, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai), Lê Khả T và Trương Xuân H đã cùng nhau lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 81B1-086.01, trị giá 13.500.000 đồng của bà Ngọc. Sau đó, T bán xe mô tô trên cho đối tượng tên “Mập” (chưa xác định được họ tên, địa chỉ), nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Ngày 01-4-2022, T và H ra tự thú.

Hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô trị giá 13.500.000 đồng của người khác, do các bị cáo Lê Khả T và Trương Xuân H thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H đã “*Tái phạm*” (tại Bản án số 78 ngày 23-9-2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai) chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị can T phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Bị cáo Lê Khả T và Trương Xuân H phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm gián đơn; T khởi xướng, rủ rê và giúp sức để H thực hành tội phạm.

Hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm của pháp luật hình sự tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả mà hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Sau phạm tội, các bị cáo Lê Khả T, Trương Xuân H đã đến Công an “*Tự thú*” và “*Thành khẩn khai báo*” về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5.]. Theo quy định khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với mức từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo cho thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với đối tượng nam thanh niên tên “*Mập*”, là người bị cáo Lê Khả T khai đã mua xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 81B1-086.01 do T và Trương Xuân H trộm cắp của bà Nguyễn Bạch Hồng N, quá trình điều tra do bị cáo T không biết rõ họ tên, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Đề nghị Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng tên “*Mập*” nêu trên thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về dân sự: Bà Nguyễn Bạch Hồng N yêu cầu được bồi thường trị giá xe mô tô 81B1-086.01 đã bị chiếm đoạt, với số tiền 13.500.000 đồng. Xét, yêu cầu của bị hại là chính đáng và căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 81F2-2575 do Lê Khả T giao nộp, qua điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị Mỹ K. Bà K cho T mượn xe mô tô 81F2-2575 để làm phương tiện đi lại và không biết T đã sử dụng xe này làm phương tiện cùng đồng phạm đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại xe mô tô 81F2-2575 cho bà K. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Xuân H và Lê Khả T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Xuân H 03 (Ba) năm tù, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-04-2022 đến ngày 10-4-2022, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào Cơ sở giam giữ chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Khả T 01 (Một) năm tù, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-04-2022 đến ngày 10-4-2022, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào Cơ sở giam giữ chấp hành án.

3. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Tuyên buộc các bị cáo Trương Xuân H và Lê Khả T phải bồi thường cho bà Nguyễn Bạch Hồng N trị giá xe mô tô 81B1-086.01 đã bị chiếm đoạt, với số tiền 13.500.000 đồng, chia cho hai bị cáo mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Ngọc số tiền 6.750.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)

cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc các bị cáo Trương Xuân H và Lê Khả T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 337.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Lê Khả T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị cáo Trương Xuân H, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Rmah HThuyên**